



Từ hướng dẫn sử dụng thuốc

CIPTHASONE

Thuốc nhỏ mắt, tai

CÔNG THỨC: Mỗi 5 ml có chứa

Ciprofloxacin 15 mg

(dược dạng Ciprofloxacin hydrochlorid)

Tá dược: Acid acetic, Natri acetat, Natri edetat, Methylparaben, Nước cất vừa đủ 5 ml

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc dùng điều trị các bệnh nhiễm khuẩn mắt và tai do các chủng vi khuẩn nhạy cảm và phòng ngừa nhiễm khuẩn sau phẫu thuật mắt hoặc tai.

- **Mắt:** viêm kết mạc, giác mạc, loét giác mạc viêm mí mắt, viêm tuyến mi, viêm túi lệ.
- **Tai:** viêm tai ngoài, tai giữa.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

MẮT:

***Liệt giác mạc:**

- Ngày đầu tiên, nhỏ 2 giọt vào mắt bị bệnh mỗi 15 phút trong 6 giờ đầu tiên. Sau đó nhỏ 2 giọt vào mắt bị bệnh mỗi 30 phút trong thời gian còn lại của ngày đầu tiên.
- Ngày thứ hai, nhỏ 2 giọt vào mắt một giờ một lần.
- Ngày thứ ba đến ngày thứ mười bốn, nhỏ 2 giọt vào mắt cách nhau 4 giờ một lần.

Nếu bệnh nhân cần được điều trị dài hơn 14 ngày. Liều dùng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

***Viêm kết mạc nhiễm khuẩn:** Nhỏ 1-2 giọt vào mắt bị bệnh, 2 giờ một lần từ khi thức dậy trong 2 ngày đầu và 1-3 giọt cách 4 giờ một lần từ khi thức dậy trong 5 ngày tiếp theo.

TAI:

Liều điều trị cho tất cả các nhiễm trùng nhỏ vào tai bị bệnh 1-2 giọt một lần, 2 lần một ngày (mỗi lần cách nhau khoảng 12 giờ). Tiếp tục điều trị ít nhất 7 ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Người có tiền sử quá mẫn với ciprofloxacin và các thuốc liên quan như acid nalidixic và các quinolon khác. Không được dùng ciprofloxacin cho người mang thai và thời kỳ cho con bú, trừ khi buộc phải dùng.

THẬN TRỌNG:

- Cần thận trọng khi dùng ciprofloxacin đối với người có tiền sử động kinh hay rối loạn hệ thần kinh trung ương, người bị suy chức năng gan hay chức năng thận, người thiếu glucose 6 phosphate dehydrogenase, người bị bệnh nhược cơ.
- Dùng ciprofloxacin dài ngày có thể làm các vi khuẩn không nhạy cảm với thuốc phát triển quá mức. Nhất thiết phải theo dõi người bệnh và làm kháng sinh đồ thường xuyên để có biện pháp điều trị thích hợp theo kháng sinh đồ.
- Ciprofloxacin có thể làm cho các xét nghiệm vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis bị âm tính.
- Ciprofloxacin có thể gây hoa mắt chóng mặt, đau óc quay cuồng, ảnh hưởng đến việc điều khiển xe cộ hay vận hành máy móc.
- Thuốc có thể gây thoái hóa sun ở các khớp chịu trọng lực nên hạn chế sử dụng cho trẻ nhỏ và trẻ đang lớn.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Thời kỳ mang thai
Chỉ nên dùng ciprofloxacin cho người mang thai trong những trường hợp nhiễm khuẩn nặng mà không có kháng sinh khác thay thế, buộc phải dùng tới fluoroquinolon.

Thời kỳ cho con bú

Không dùng ciprofloxacin cho người cho con bú, vì ciprofloxacin tích lại ở trong sữa và có thể đạt đến nồng độ có thể gây tác hại cho trẻ. Nếu mẹ buộc phải dùng ciprofloxacin thì phải ngừng cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Dùng đồng thời các thuốc chống viêm không steroid (ibuprofen, indomethacin...) sẽ làm tăng tác dụng phụ của ciprofloxacin.
- Hấp thu ciprofloxacin có thể bị giảm đi một nửa nếu dùng đồng thời một số thuốc gây độc tế bào (cyclophosphamid, vincristin, doxorubicin, cytosin arabinosid, mitozantron).

- Dùng đồng thời ciprofloxacin với theophyllin có thể làm tăng nồng độ theophyllin trong huyết thanh, gây ra các tác dụng phụ của theophyllin. Cần kiểm tra nồng độ theophyllin trong máu, và có thể giảm liều theophyllin nếu buộc phải dùng 2 loại thuốc.
- Ciprofloxacin và diclosporin dùng đồng thời có thể gây tăng nhất thời creatinin huyết thanh. Nên kiểm tra creatinin huyết mỗi tuần 2 lần.
- Probenesid làm giảm mức lọc cầu thận và giảm bài tiết ở ống thận, do đó làm giảm đào thải thuốc qua nước tiểu.
- Warfarin phối hợp với ciprofloxacin có thể gây hạ prothrombin. Cần kiểm tra thường xuyên prothrombin huyết và điều chỉnh liều thuốc chống đông máu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Có thể có cảm giác nóng, đỏ tại chỗ ở một số bệnh nhân. Ít gặp: Nhức đầu, sốt do thuốc, nhịp tim nhanh, nổi ban, ngứa, viêm tĩnh mạch nông, tăng tạm thời creatinin, bilirubin và phosphat kiềm trong máu, đau ở khớp và sưng khớp, hoa mắt chóng mặt, đau óc quay cuồng, rối loạn thính giác, ù tai, rối loạn vị giác và khứu giác.

Hiếm gặp: Hội chứng da - niêm mạc, viêm mạch, hội chứng tyell, ban đỏ da thành nốt, ban đỏ da dạng tiết dịch, viêm gan, vàng gan ở mắt, đau cơ xương, viêm gân gân và mô bao quanh, suy thận cấp, viêm thận mủ kẽ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

LÚA XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Cần thận trọng khi dùng ciprofloxacin cho người lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có thể gây hoa mắt chóng mặt, đau óc quay cuồng, ảnh hưởng đến việc điều khiển xe cộ hay vận hành máy móc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC ĐƯỢC ĐỒNG HỌC:

Dược lực học:

- Ciprofloxacin là thuốc kháng sinh bán tổng hợp, có phổ kháng khuẩn rộng, thuộc nhóm quinolon, còn được gọi là các chất ức chế DNA gyrase. Do ức chế enzym DNA gyrase, nên thuốc ngăn sự sao chép của chromosom khiến cho vi khuẩn không sinh sản được nhanh chóng.
- Ciprofloxacin có tác dụng tốt với các vi khuẩn kháng lại kháng sinh thuộc các nhóm khác faminoglycosid, cephalosporin, tetracyclin, penicilin... và được coi là một trong những thuốc có tác dụng mạnh nhất trong nhóm fluoroquinolon.
- Ciprofloxacin có phổ kháng khuẩn rất rộng, bao gồm phần lớn các mầm bệnh quan trọng. Phần lớn các vi khuẩn Gram âm, kể cả Pseudomonas và Enterobacter đều nhạy cảm với thuốc. Các vi khuẩn Gram dương (các chủng Enterococcus, Staphylococcus, Streptococcus, Listeria monocytogenes...) ít nhạy cảm hơn. Ciprofloxacin không có tác dụng trên phần lớn các vi khuẩn kỵ khí.

Do cơ chế tác dụng đặc biệt của thuốc nên ciprofloxacin không có tác dụng chéo với các thuốc kháng sinh khác như aminoglycosid, cephalosporin, tetracyclin, penicilin...

Dược động học:

Ciprofloxacin dùng tại chỗ ở mắt được hấp thu vào thủy dịch, thể tích phân bố của ciprofloxacin rất lớn (2 - 3 lít/kg thể trọng) và do đó, lọc máu hay thẩm tách màng bụng chỉ rút đi được một lượng nhỏ thuốc. Thuốc được phân bố rộng khắp và có nồng độ cao ở những nơi bị nhiễm khuẩn (các dịch cơ thể, các mô), thuốc qua được nhau thai và sữa mẹ, bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi nhờ lọc ở cầu thận và bài tiết ở ống thận. Thuốc được đào thải hết trong vòng 24 giờ.

QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ LÝ:

Thuốc có thể gây phụ nữ, kích thích cay mắt khi sử dụng quá liều.

Phải ngừng sử dụng thuốc

LỜI KHUYÊN CẢM:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sỹ.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. **TRÌNH BÀY:** Hộp 1 lọ 5 ml, kèm tờ hướng dẫn sử dụng. **HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá 15 ngày kể từ khi mở nắp lọ.

Nơi sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM
MEDPHARCO-TEANAMCO PH. & C. J.
6 Nguyễn Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 084.3822000 - 3822110 - 384.382077

Nơi phân phối:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDPHARCO-TEANAMCO
06 Nguyễn Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 084.3822000 - 3822110 - 384.382077